

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/01/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai
2. Bà Trương Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Gia Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; cư trú tại: Đường A, Phường B, quận T, Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Trương Ngọc Th, sinh năm 1987; cư trú tại: Đường K, Phường C, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 02 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th đã tự nguyện yêu nhau từ năm 2004 và đến năm 2011 thì tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số I/2011 ngày 23 tháng 3 năm 2011.

Vợ chồng anh chị tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đăng ký kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung.

Cả hai vợ chồng đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Chị Trương Ngọc Th đã bỏ nhà đi từ tháng 12/2016 đến nay. Anh không còn yêu thương, quan tâm đến chị Trương Ngọc Th nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Ngọc Th để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th chung sống có mâu thuẫn thì chính quyền địa phương nơi vợ chồng anh cư trú không ai biết, vì anh cho rằng đây là việc nội bộ trong gia đình nên anh không muốn người ngoài biết.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh T xác nhận anh và chị Trương Ngọc Th không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh T xác nhận anh và chị Trương Ngọc Th không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập chị Trương Ngọc Th nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng chị Trương Ngọc Th không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của chị cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Chị Trương Ngọc Th vắng mặt không có lý do. Anh Nguyễn Minh T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với chị Trương Ngọc Th, con chung không có, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, chị Trương Ngọc Th cư trú ở quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T xin ly hôn với chị Trương Ngọc Th là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh T, công nhận anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Trương Ngọc Th, con chung không có, tài sản chung và nợ chung các đương sự cùng xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là chị Trương Ngọc Th có địa chỉ cư trú tại Đường K, Phường C, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập chị Trương Ngọc Th tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị Trương Ngọc Th vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự triệu tập chị Trương Ngọc Th, anh Nguyễn Minh T tham gia phiên tòa xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Trương Ngọc Th vẫn vắng mặt không có lý do, anh Nguyễn Minh T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Anh Nguyễn Minh T yêu cầu ly hôn với chị Trương Ngọc Th. Hôn nhân giữa anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyền số I/2011 ngày 23 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố H.

Anh Nguyễn Minh T trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị Trương Ngọc Th đã bỏ nhà đi từ tháng 12/2016 đến nay. Anh không còn yêu thương, quan tâm đến chị Trương Ngọc Th nữa, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên anh khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Ngọc Th để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh xác nhận anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th không sống chung với nhau từ năm 2017 đến nay.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th đã sống ly thân, anh Nguyễn Minh T tha thiết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Hiệu. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Trương Ngọc Th đến Tòa án để trình bày ý kiến về vụ kiện, hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng chị Trương Ngọc Th vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Chị Trương Ngọc Th không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Nguyễn Minh T nữa nên đã không đến Tòa, anh chị thực sự không còn yêu thương nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh T với chị Trương Ngọc Th là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh Nguyễn Minh T với chị Trương Ngọc Th hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Minh T với chị Trương Ngọc Th là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Minh T với anh Trịnh Lê Minh Quân.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh T xác nhận anh và chị Trương Ngọc Th không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh T xác nhận anh và chị Trương Ngọc Th không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th, tài sản chung, nợ chung là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T được ly hôn với chị Trương Ngọc Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số I/2011 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố H cấp ngày 23 tháng 3 năm 2011 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Trương Ngọc Th không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Chị Trương Ngọc Th không có ý kiến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Nguyễn Minh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0028027 ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, anh Nguyễn Minh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Minh T và bị đơn chị Trương Ngọc Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- UBND Phường B, quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoài).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám